

Số: 96/2022/QĐST-DS

Th, ngày 23 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Áp dụng Điều 357 và Điều 323 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 30, 147, 212 và 214 của bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, mục 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào B bản hòa giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 33/2022/TLST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong B bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập B bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông **Ngô Văn Q**, sinh năm 1963;

Bà **Phí Thị V**, sinh năm 1970;

Trú tại: Xóm Mới, xã D, huyện H, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Q, bà V là: Ông Nguyễn Đức B, sinh năm 1987 (Hợp đồng ủy quyền ngày 25/7/2016);

Trú tại: Hiệu Chân, xã Tân Hưng, huyện Sóc Sơn, TP H.

- *Bị đơn*: Anh **Phí Văn Th**, sinh năm 1976 (đã chết)

Chị **Phùng Thị Ng**, sinh năm 1983

Trú tại: Xóm Hòa Bình, thôn Trúc Động, xã Đ, huyện Th, TP H.

- *Người thừa kế quyền, nghĩa vụ của anh Phí Văn Th* là: Bố đẻ: **Phí Mạnh T**, sinh năm 1945, Mẹ đẻ: **Kiều Thị K**, sinh năm 1948. Vợ: Chị **Phùng Thị Ng**, sinh năm 1983; Các con của anh Th: **Phí Việt H**, sinh

năm 2003, **Phí Thị Kim H** , sinh năm 2005, **Phí Mạnh Q** , sinh năm 2008.

Cùng trú tại: Xóm Hòa Bình, thôn Trúc Động, xã Đ, huyện Th, TP H.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Huệ, Quân và người đại diện theo ủy quyền của ông Thiết, bà K , anh H là chị **Phùng Thị Ng**, sinh năm 1983; trú tại: Xóm Hòa Bình, thôn Trúc Động, xã Đ, huyện Th, TP H (Giấy ủy quyền ngày 27/6/2022).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị **Phí Thị Th** , sinh năm 1978;

+ Anh **Vũ Đình Ng** , sinh năm 2002;

+ Cháu **Phí Nguyễn Xuân H1**, sinh năm 2009;

Cùng trú tại: Xóm Hòa Bình, thôn Trúc Động, xã Đ, huyện Th, TP H.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Phí Xuân H1 và người đại diện theo ủy quyền của anh Vũ Đình Ng là chị **Phí Thị Th** , sinh năm 1978; trú tại: Xóm Hòa Bình, thôn Trúc Động, xã Đ, huyện Th, TP H (Giấy ủy quyền ngày 29/6/2022).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Ngô Văn Q rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu chị Phùng Thị Ng và những người thừa kế quyền, nghĩa vụ của anh Phí Văn Th thanh toán khoản nợ 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng) và tiền nợ lãi.

2.2. Hủy Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 02 ngày 21/2/2011 giữa anh Phí Văn Th, sinh năm 1976, chị Phùng Thị Ng, sinh năm 1983 với ông Ngô Văn Q, sinh năm 1963 đã được chứng thực ngày 21/02/2011 tại UBND xã Đ đối với thửa đất số 164, tờ bản đồ số 5, diện tích 348m² tại Thôn Trúc Động, xã Đ, huyện Th, thành phố H (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 759624 do UBND huyện Th cấp ngày 09/10/2007 cho ông Phí Văn Thiết và bà Kiều Thị Khản, ngày 14/01/2011 tặng cho anh Phí Văn Th và Phùng Thị Ng).

2.3. Về hậu quả của việc hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất: Các bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. 4. Về án phí: Ông Ngô Văn Q chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo B lai thu số AA/2020/0025374 ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Th, Thành phố H. Hoàn trả ông Ngô Văn Q số tiền tạm ứng phí là 38.700.000 đồng (*ba mươi tám triệu bảy trăm nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- THADS huyện Th;
- TANDTP H; VKSNDTP H;
- VKSND huyện Th;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ, huyện Th;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Thủy